

HOÀNG THỊ LAN*

CHUYỂN BIẾN CỦA PHẬT GIÁO NAM TÔNG KHMER Ở KHU VỰC TÂY NAM BỘ HIỆN NAY

Tóm tắt: Phật giáo Nam tông là tôn giáo đã gắn bó chặt chẽ với người Khmer ở khu vực Tây Nam Bộ và góp phần tạo nên bản sắc văn hóa cho cộng đồng dân tộc này. Những năm gần đây, Phật giáo Nam tông Khmer ở khu vực Tây Nam Bộ đang có những chuyển biến theo cả hai chiều hướng tích cực và tiêu cực. Những chuyển biến này đã và đang đặt ra nhiều vấn đề cho chính bản thân Phật giáo và cho công tác quản lý Nhà nước trên lĩnh vực tôn giáo.

Từ khóa: Phật giáo Nam tông; chuyển biến; Tây Nam Bộ.

Dẫn nhập

Phật giáo là tôn giáo lớn đã có quá trình lịch sử lâu dài ở Việt Nam. Hiện nay ở Việt Nam, Phật giáo có 3 hệ phái là Bắc tông, Nam tông và Khất sĩ. Với hệ phái Phật giáo Nam tông, ngoài một số ít tín đồ là người Kinh ở khu vực Nam Bộ, hệ phái này chủ yếu hiện diện trong cộng đồng người Khmer và phân bố chủ yếu ở khu vực Tây Nam Bộ.

Dân tộc Khmer có sự gắn bó mật thiết với Phật giáo Nam tông. Có thể nói, người Khmer khi được sinh ra gần như mặc nhiên được coi là tín đồ của Phật giáo. Trải qua hàng ngàn năm tồn tại, Phật giáo Nam tông đã thấm sâu vào cộng đồng dân tộc này và tạo nên những nét văn hóa ổn định, rất đặc thù của dân tộc Khmer.

Chuyển biến của Phật giáo Nam tông Khmer

Là một hệ phái khá bảo thủ trong đức tin, tuy nhiên, những thập niên gần đây, trong xu thế giao lưu, hội nhập, mở cửa của đất nước, xu

* Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

Bài viết là sản phẩm của đề tài: *Những vấn đề mới trong tôn giáo, tín ngưỡng ở vùng dân tộc thiểu số nước ta hiện nay*. Mã số CTDT: 34.18/16-20.

Ngày nhận bài: 03/9/2018; Ngày biên tập: 15/9/2018; Ngày duyệt đăng: 24/9/2018.

thể mở rộng quan hệ giữa các tộc người và xu thế vận động, biến đổi của các tôn giáo, Phật giáo Nam tông Khmer ở Việt Nam cũng có những chuyển biến cả trong niềm tin cũng như trong thực hành tôn giáo và cộng đồng tôn giáo. Những chuyển biến đó có tác động nhất định đến đời sống của người Khmer ở khu vực Tây Nam Bộ và đặt ra nhiều vấn đề cho công tác dân tộc, tôn giáo của Đảng, Nhà nước ta.

Chuyển biến của Phật giáo Nam tông Khmer theo hướng tích cực

Theo báo cáo tổng kết vào cuối năm 2017 của Trung ương Giáo hội Phật giáo, hiện nay, Phật giáo Nam tông Khmer ở Việt Nam có 454 ngôi chùa với gần 8.574 tu sĩ¹. Đến nay, sau 36 năm sinh hoạt trong ngôi nhà chung của Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Phật giáo Nam tông đã hòa mình trong công tác Phật sự chung của Giáo hội Phật giáo Việt Nam.

Các nghi lễ, lễ hội, sự kiện của Phật giáo Nam tông được tổ chức ngày càng quy mô, trang trọng. Nhiều hoạt động phục vụ cho việc củng cố, phát triển đạo đã được tăng cường. Từ năm 2004 đến năm 2016 đã có trên 80 đầu kinh sách Phật giáo bằng chữ Khmer được in ấn, trong đó có Đại tạng kinh; có 96 đầu sách được nhập từ Campuchia phục vụ cho quá trình tu học, nghiên cứu, giảng dạy của Phật giáo Nam tông Khmer; đã có 100% ngôi chùa có trụ trì và Ban quản trị; 100% chùa có con dấu; 100% Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh, thành phố trong khu vực Tây Nam bộ có Phật giáo Nam tông Khmer sinh hoạt đều có sư tăng Phật giáo Nam tông Khmer tham gia. Số lượng sư tăng của Phật giáo Nam tông Khmer tham gia trong hàng ngũ lãnh đạo của Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam đều tăng qua các nhiệm kỳ².

Công tác đào tạo tăng tài của hệ phái cũng ngày càng được quan tâm, củng cố. Do tính chất biệt truyền của hệ phái Phật giáo Nam tông nên lĩnh vực giáo dục, đào tạo của hệ phái được Nhà nước và Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam quan tâm đặc biệt. Hệ thống trường lớp đào tạo phục vụ cho hệ phái Phật giáo Nam tông và người Khmer ở Việt Nam hiện có: Học viện Phật giáo Nam tông Khmer đặt tại thành phố Cần Thơ; trường Trung cấp Pali Nam Bộ đặt tại Sóc Trăng và các lớp Vini, Pali trung cấp, lớp dạy chữ Khmer, các lớp bổ

túc văn hóa dành cho sư tăng và thanh niên Khmer được mở ở nhiều tỉnh thành trong khu vực. Những năm qua, đã có hàng chục ngàn sư tăng, thanh thiếu niên người Khmer theo học các lớp Pali, Vini cũng như các chương trình giáo dục khác; hàng trăm sư tăng Phật giáo Nam tông Khmer được nhà nước tạo điều kiện cho tham gia học tập, đào tạo ở nước ngoài³.

Công tác trùng tu, xây dựng, sửa chữa cơ sở thờ tự của Phật giáo Nam tông Khmer cũng được quan tâm đúng mức. Hiện nay hầu hết chùa Phật giáo Nam tông Khmer đều đã được trùng tu, tôn tạo khang trang, 100% các chùa Khmer đều có hàng rào bảo vệ, đảm bảo được cảnh quan văn hóa kiến trúc đặc thù của Phật giáo Nam tông.

Vốn dĩ từ trong truyền thống, Phật giáo Nam tông Khmer đã có sự gắn bó, hòa nhập mật thiết với cộng đồng. Sư tăng Phật giáo Nam tông Khmer từ trong lịch sử đã đóng vai trò là người thầy dạy chữ, dạy đạo đức, người hướng dẫn tâm linh cho cộng đồng. Chùa chiền Phật giáo Nam tông Khmer từ trong lịch sử đã từng là trường học, là trung tâm văn hóa của cộng đồng phum, sóc. Những thập niên gần đây, cùng với xu thế chung của tôn giáo thế giới và tôn giáo ở Việt Nam, Phật giáo Nam tông cũng tích cực nhập thế bằng cách tham gia sâu rộng vào các lĩnh vực của đời sống thế tục. Hiện nay, mặc dù vai trò của sư tăng và chùa chiền đối với cộng đồng phum sóc Khmer tuy có giảm sút phần nào so với truyền thống, nhưng sư tăng Khmer đã không đóng khuôn hoạt động của mình trong các sinh hoạt truyền thống của cộng đồng phum sóc mà mở rộng hơn sự quan tâm đối với các lĩnh vực của đời sống xã hội; quan tâm đến những vấn đề thiết thực mà cuộc sống đang đặt ra như phát triển kinh tế - xã hội, giáo dục đạo đức; quan tâm đến những vấn đề về y tế, môi trường,...

Bên cạnh việc tổ chức dạy các nghề truyền thống, những năm gần đây, nhiều sư tăng Khmer đã tích cực học tập, nâng cao trình độ, tiếp thu tiến bộ của khoa học công nghệ và kinh nghiệm sản xuất để truyền đạt, hướng dẫn đồng bào Khmer áp dụng trong thực tiễn đem lại hiệu quả trong phát triển kinh tế- xã hội; quan tâm hướng dẫn, đào tạo cho đồng bào Khmer những nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu xã hội. Bên cạnh đó, những năm qua, hưởng ứng chủ trương chính sách của Đảng, Nhà

nước, các sư tăng Khmer cũng rất đã tích cực cùng chính quyền, đoàn thể các cấp vận động đồng bào Khmer hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước như: hưởng ứng cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”; hưởng ứng phong trào “Thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới”; phong trào “Khuyến học, khuyến tài”; phong trào “Xã hội học tập”... Bên cạnh đó, từ phong trào thi đua sống “tốt đời, đẹp đạo”, các sư tăng Khmer đã vận dụng, phát huy sáng tạo thành các phong trào thiết thực như phong trào “Xây dựng chùa cảnh tinh tiến”, “Chùa cảnh văn hóa”,... Thông qua các phong trào này, Phật giáo Nam tông đã và đang có những đóng góp thiết thực nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho đồng bào Khmer.

Cùng với phong trào chung của Phật giáo Việt Nam, Phật giáo Nam tông Khmer cũng tham gia rất tích cực vào các hoạt động từ thiện xã hội. Các hoạt động như: thăm hỏi gia đình chính sách, xây dựng nhà tình nghĩa, tặng quà cho người nghèo, người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hỗ trợ người nghèo xây dựng giếng nước sạch; đóng góp xây dựng cầu cống, đường giao thông; trao tặng học bổng cho học sinh nghèo hiếu học, phụng dưỡng người neo đơn, cung cấp suất ăn miễn phí tại các bệnh viện; tổ chức khám chữa bệnh,... đã được sư tăng và tín đồ Phật giáo Nam tông Khmer tham gia hưởng ứng sôi nổi.

Chuyển biến của Phật giáo Nam tông Khmer theo hướng tiêu cực

Bên cạnh sự khởi sắc của các hoạt động Phật sự và các hoạt động hướng tới cộng đồng mang ý nghĩa tích cực, những năm gần đây, Phật giáo Nam tông Khmer cũng có những biến chuyển theo chiều hướng không có lợi cho tông phái, đồng thời cũng đặt ra nhiều vấn đề cho công tác quản lý Nhà nước.

Theo truyền thống của người Khmer, nam thanh niên từ 13 tuổi phải vào chùa tu học một thời gian. Đi tu đối với người Khmer có một số ý nghĩa lớn, đó là: để báo hiếu cho cha mẹ, để trở thành Phật và quan trọng nhất là để thành người. Vào chùa đi tu là thời gian để người thanh niên Khmer chuẩn bị những điều kiện về đạo đức, kiến thức, lòng nhân ái để sau khi rời chùa sẽ biết cách xây dựng cuộc

sống. Bởi vậy, những ai đã từng có thời gian vào chùa đi tu sẽ được cả cộng đồng kính trọng, nể phục. Trước đây thời gian tu báo hiếu thường kéo dài từ một đến vài ba năm. Nhưng hiện nay, do nhiều nguyên nhân thời gian đi tu không còn kéo dài như trước. Tùy điều kiện gia đình mà một người có thể vào chùa tu trong một thời gian nhất định, có thể là vài năm, vài tháng, vài ngày. Thực tế hiện nay cũng cho thấy, rất nhiều người Khmer chỉ thực hiện quy định này mang tính chiếu lệ, thậm chí, nhiều người đã trưởng thành nhưng cũng chưa một lần trong đời vào chùa đi tu.

Số người vào chùa đi tu giảm dẫn đến số lượng sư tăng Khmer cũng suy giảm mạnh so với trước đây. Ở một số địa phương, có những thời điểm có ngôi chùa chỉ có 1 sư tăng. Thực trạng này cũng dẫn đến tình trạng là trong nhiều ngôi chùa, vị sư cả có tuổi đời rất trẻ (chỉ khoảng trên 30 tuổi) nên việc quản lý chùa và quản lý sư tăng còn nhiều hạn chế. Mặt khác, do tuổi đời còn trẻ, trình độ thể học và Phật học hạn chế, chưa có nhiều kinh nghiệm sống, chưa am hiểu sâu sắc về phong tục, tập quán truyền thống của dân tộc nên uy tín của sư tăng với cộng đồng không cao. Vì vậy, vai trò của họ trong việc giải quyết và quản trị các công việc của cộng đồng cũng như trong việc đoàn kết, tập hợp, hướng dẫn cộng đồng thực hiện các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước cũng hạn chế rất nhiều so với trước đây.

Chưa kể, do tác động mặt trái của nền kinh tế thị trường, đã xuất hiện một bộ phận sư tăng chạy theo những danh lợi của đời sống thế tục, không quan tâm đến việc tu học để nâng cao trình độ, ít quan tâm đến đời sống của cộng đồng dân cư. Bên cạnh đó, do tác động bởi nhiều yếu tố, tình hình sư tăng Khmer vi phạm giáo luật và pháp luật (chủ yếu là sư tăng trẻ) ngày càng gia tăng.

Cùng với đó, vai trò của sư tăng và Phật giáo Nam tông trong các sinh hoạt văn hóa cộng đồng cũng bị suy giảm nhiều. Nếu như trong truyền thống, các sinh hoạt văn hóa cộng đồng của người Khmer có sự gắn bó hết sức mật thiết với Phật giáo, rất nhiều phong tục tập quán của người Khmer gắn liền với sự hiện diện của sư tăng và ngôi chùa thì giờ đây, truyền thống này đã ít nhiều thay đổi. Phật giáo và văn hóa Phật giáo mặc dù vẫn là yếu tố chủ đạo chi phối hầu hết hoạt động

sống của người Khmer nhưng mức độ hiện diện của sư tăng trong các sinh hoạt văn hóa cộng đồng đã suy giảm, thậm trí, một số nghi lễ do các sư tăng thực hiện trong các phong tục cưới xin, tang ma, lễ hội cũng dần bị mai một⁴. Thêm nữa, trong bối cảnh mới, do nhu cầu mưu sinh, nhiều người Khmer đi làm việc trong các khu công nghiệp hoặc đến các khu vực khác để làm ăn nên thời gian dành cho các sinh hoạt Phật giáo ở cộng đồng phum, sóc cũng sụt giảm dần.

Những thay đổi trong sinh hoạt đạo của sư tăng, sự suy giảm vai trò, vị trí của sư tăng và ngôi chùa trong cộng đồng là một trong nhiều nguyên nhân dẫn đến việc cải đạo từ Phật giáo Nam tông sang Tin Lành của một bộ phận người Khmer ở khu vực Tây Nam Bộ thời trong những năm gần đây. Theo số liệu của Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ, và số liệu điền dã của Trần Hữu Hợp tính đến năm 2015 có khoảng hơn 2.000 người Khmer ở 9/13 tỉnh thành trong khu vực đã cải đạo theo đạo Tin Lành⁵. Tuy số lượng người Khmer cải đạo không nhiều (chiếm khoảng 0,2% dân số Khmer trong khu vực) nhưng cũng là biểu hiện cho thấy, Phật giáo Nam tông dường như đã trở nên không còn hấp dẫn với một bộ phận người Khmer.

Quá trình truyền giáo của đạo Tin Lành vào cộng đồng Khmer và sự chuyển đổi tôn giáo của một bộ phận người Khmer tuy không tạo ra những xung đột văn hóa, tôn giáo gay gắt như ở khu vực Tây Nguyên và khu vực miền núi phía Bắc nhưng ở những cấp độ nhất định, nó cũng gây nên những mâu thuẫn trong gia đình, trong cộng đồng (chẳng hạn khi theo đạo Tin Lành, người Khmer dẹp bỏ bàn thờ ông bà, không đi chùa, không tin sư tăng,...) gây nên những xáo trộn về văn hóa - xã hội, đồng thời cũng đặt ra những vấn đề cần quan tâm trên lĩnh vực quản lý Nhà nước.

Do những đặc thù trong thiết thể xã hội cổ truyền của người Khmer, cùng những đặc trưng cơ bản của Phật giáo Nam tông Khmer nên cho đến nay, về cơ bản các chùa Khmer vẫn duy trì các Ban Quản trị chùa. Đây là tổ chức tập hợp những người có uy tín, có kiến thức trong cộng đồng nhằm giúp nhà chùa tập hợp, quản lý, điều hành các hoạt động của phum, sóc. Có thể nói, Ban Quản trị chùa là “cánh tay nối dài giữa sư sãi với đồng bào Phật tử, đồng thời cũng là “chiếc cầu

nổi” giữa các cấp ủy, chính quyền với sư sãi và đồng bào Khmer. Trong lịch sử, các Ban Quản trị chùa có vai trò rất lớn đối với Phật giáo Nam tông Khmer cũng như với cộng đồng Khmer. Tuy nhiên, hiện nay, vai trò này cũng ít nhiều đã bị sụt giảm do trình độ học vấn, hiểu biết Phật pháp, nhận thức xã hội của một bộ phận thành viên của các Ban quản trị chùa không cao. Thậm chí, trong số đó nhiều người chưa thông thạo tiếng phổ thông, không biết tiếng Pali, không thuộc kinh sách,... nên uy tín trong cộng đồng không cao và chưa phát huy tốt vai trò của mình. Ở một số địa phương còn xảy ra tình trạng mâu thuẫn, mất đoàn kết trong nội bộ Ban Quản trị chùa, mâu thuẫn giữa Ban Quản trị chùa với sư trụ trì, v.v... Tất cả các biểu hiện nói trên đã và đang làm suy giảm vai trò của Phật giáo Nam tông trong cộng đồng dân tộc Khmer và gây ra những khó khăn nhất định cho công tác quản lý Nhà nước.

Đề cập đến những chuyển biến của Phật giáo Nam tông Khmer ở khu vực Tây Nam Bộ không thể không đề cập đến *Hội Đoàn kết sư sãi yêu nước*. *Hội Đoàn kết sư sãi yêu nước* ra đời năm 1963, nhằm tập hợp, đoàn kết rộng rãi sư sãi và đồng bào Khmer tham gia phong trào cách mạng, đấu tranh giành độc lập dân tộc, chống phân biệt đối xử với tôn giáo. Với tư cách là một tổ chức xã hội, hội đoàn của tôn giáo, *Hội Đoàn kết sư sãi yêu nước* đã từng phát huy tốt vai trò của mình trong lịch sử. Hiện nay, tổ chức này đang còn hoạt động ở 8 tỉnh thành trong khu vực (gồm: Sóc Trăng, Kiên Giang, Trà Vinh, Cà Mau, Bạc Liêu, Hậu Giang, Vĩnh Long và Cần Thơ). Về cơ bản, hiện nay *Hội Đoàn kết sư sãi yêu nước* ở các tỉnh vẫn phát huy tốt vai trò tập hợp sư sãi và đồng bào Phật tử tham gia các phong trào xây dựng và phát kinh tế - xã hội. Nhiều sư sãi trong Ban Chấp hành Hội đồng thời là thành viên trong tổ chức Giáo hội cơ sở (Ban Trị sự Phật giáo cấp tỉnh), một số sư sãi có uy tín là thành viên của Giáo hội Phật giáo Trung ương. Điều này tạo điều kiện thuận lợi trong thống nhất điều hành hoạt động của Phật giáo Nam tông.

Tuy nhiên, thực tế mô hình hoạt động của tổ chức này thời gian qua cũng đã và đang đặt ra những vấn đề cần quan tâm cho cả Giáo hội Phật giáo Việt Nam và cho Nhà nước. Sự tồn tại song hành của hai tổ

chức là Ban Trị sự Phật giáo cấp tỉnh và Hội Đoàn kết sư sãi yêu nước ở một số địa phương chưa có sự phân định rõ ràng chức năng, nhiệm vụ dẫn đến tình trạng là hoạt động của hai tổ chức này chưa có sự thống nhất, có nơi không có sự phối hợp. Ở một số tỉnh có sự chồng chéo giữa hoạt động của Hội Đoàn kết sư sãi yêu nước với hoạt động của Ban Trị sự Phật giáo tỉnh. Cá biệt, có nơi Hội Đoàn kết sư sãi làm thay, thậm trí lấn lướt hoạt động của Ban Trị sự. Ví dụ: Hội đoàn kết ra quyết định kỷ luật sư tăng, quyết định cử sư tăng đi học, quyết định bổ nhiệm sư trụ trì chùa,... Lại cũng có nơi tất cả những vấn đề phức tạp nảy sinh trong hoạt động của Phật giáo Nam tông Khmer, Ban Trị sự Phật giáo tỉnh đều không giải quyết mà lại đẩy sang cho Hội Đoàn kết sư sãi yêu nước giải quyết,... Sự chồng chéo, lẫn lộn lẫn nhau trong hoạt động của Ban Trị sự Phật giáo và Hội Đoàn kết sư sãi yêu nước một mặt làm giảm sút vai trò của Ban Trị sự, gây ra những mâu thuẫn trong nội bộ Phật giáo, mặt khác cũng đặt ra nhiều vấn đề cho công tác quản lý Nhà nước trên lĩnh vực tôn giáo.

Bên cạnh những chuyển biến trong nội bộ phái, thì mối quan hệ quốc tế Phật giáo Nam tông Khmer ở khu vực Tây Nam Bộ cũng có những dấu hiệu cần hết sức lưu tâm. Do có mối quan hệ mật thiết với người Khmer và Phật giáo Nam tông Khmer ở Campuchia nên hiện nay, sư tăng và tín đồ Phật giáo Nam tông Khmer ở khu vực Tây Nam Bộ vẫn tiếp tục qua lại biên giới Việt Nam - Campuchia thăm thân, làm ăn, học tập. Hiện tượng này diễn ra khá phổ biến trong các địa phương có đông người Khmer cư trú, như: An Giang, Sóc Trăng, Trà Vinh, Vĩnh Long, Kiên Giang,... Bên cạnh đa số đồng bào và sư sãi qua lại biên giới chấp hành đúng các quy định của nhà nước, có xin phép, báo cáo chính quyền thì vẫn còn một số không nhỏ đồng bào, sư sãi không tuân thủ các quy định của pháp luật. Theo thống kê của các tỉnh khu vực Tây Nam Bộ, bình quân hằng năm có khoảng trên 2.000 lượt người Khmer ở khu vực sang Campuchia và trên 2.500 lượt người Khmer từ Campuchia và các nước khác về Việt Nam; trong 10 năm (2001-2010), có 630 sư tăng Khmer du học tại nước ngoài và phần lớn là đến các nước Thái Lan, Campuchia, Myanmar, Sri Lanka, Ấn Độ, Trung Quốc, trong đó, nhiều nhất là ở Campuchia (371 sư tăng)⁶. Trong số các sư tăng Khmer du học nước ngoài có một số tự ý

đi không báo cáo, xin phép. Đặc biệt, trong đó có một số sư tăng đã bị các hội nhóm Khmer Krôm ở nước ngoài (Campuchia, Mỹ, Australia) lợi dụng thông qua việc tài trợ học bổng và các hoạt động xã hội⁷.

Hiện nay, một số tổ chức phản động của người Khmer Nam Bộ lưu vong ở nước ngoài, như: “Hội Sư sãi Khmer Campuchia Krôm”, “Liên hiệp Ủy ban Chủ nghĩa dân tộc KKK”, “Mặt trận Giải phóng dân tộc Campuchia Krôm (KKNLF)”, “Ủy ban dung hòa Khmer Campuchia Krôm (KKKCC)”, “Ủy ban Điều phối Khmer Campuchia Krôm (KKKCC)”,... đang ráo riết tìm cách lợi dụng, lôi kéo số sư tăng Khmer du học tự do nhằm chống đối Đảng, Nhà nước. Hoạt động của các tổ chức, hội nhóm này có tác động rất lớn đến sư tăng và đồng bào dân tộc Khmer ở khu vực Tây Nam Bộ, nhất là số sư tăng trẻ. Một số sư tăng Khmer sau khi ra nước ngoài học tập, bị lợi dụng, trở về nước đã bộc lộ tư tưởng chống đối cực đoan (nhóm Lý Chanh Đa ở các chùa Prây Chóp, Tà Sết, Túc Sáp huyện Vĩnh Châu tỉnh Sóc Trăng),... Đặc biệt, những năm vừa qua, trên địa bàn các tỉnh khu vực Tây Nam Bộ đã manh nha xuất hiện một số tổ chức hội nhóm của các sư tăng Khmer có ý đồ chống đối gây mất an ninh, trật tự ở một số địa phương. Chẳng hạn như các hội, nhóm: “Hội tăng sinh huyện Cầu Kè”, “Hội bảo trợ Phật học và văn hóa Khmer huyện Trà Cú”, “Hội tăng sinh Khmer vòng hoa lái”,...

Tạm kết

Trong bối cảnh mới, dưới sự tác động đa chiều, Phật giáo Nam tông Khmer có những chuyển biến theo cả hai chiều hướng tích cực và tiêu cực. Vấn đề đặt ra đối với thể chế chính trị hiện nay là làm sao để tranh thủ phát huy được mặt tích cực và hạn chế được những mặt tiêu cực của nó trong quá trình xây dựng và phát triển đời sống của người Khmer và đảm bảo an ninh chính trị vùng Tây Nam Bộ. /.

CHÚ THÍCH:

- 1 Giáo hội Phật giáo Việt Nam (2017), *Văn kiện Đại hội Đại biểu Phật giáo toàn quốc lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2017-2022*, Hà Nội, tr. 20.
- 2 Báo cáo hội nghị chuyên đề Phật giáo Nam tông Khmer lần thứ 7 (2016).
- 3 Theo số liệu của Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ, tính đến năm 2013 có 687 sư sãi đi học nước ngoài.

- 4 Những nghi lễ như: mời sư tăng đến nhà tụng kinh vào đêm trước ngày tổ chức lễ cưới; nghi lễ nhờ sư tăng cắt chỉ đỏ buộc cổ tay của đôi uyên ương,... hiện nay đã hầu như không còn tồn tại.
- 5 Trần Hữu Hợp (2017), “Sự cải giáo của một bộ phận người Khmer vùng Tây Nam Bộ”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 3&4 (161), tr. 98-107.
- 6 Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2015), *Chính sách đối với tổ chức, hội đoàn, chức sắc, nhà tu hành, cơ sở thờ tự của Phật giáo Nam tông Khmer vùng Tây Nam Bộ đến năm 2020, tầm nhìn 2030*, Hà Nội.
- 7 Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2015), *Chính sách đối với tổ chức, hội đoàn, chức sắc, nhà tu hành, cơ sở thờ tự của Phật giáo Nam tông Khmer vùng Tây Nam Bộ đến năm 2020, tầm nhìn 2030*, Hà Nội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Giáo hội Phật giáo Việt Nam (2017), *Văn kiện Đại hội đại biểu Phật giáo toàn quốc lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2017-2022*, Hà Nội.
2. *Báo cáo hội nghị chuyên đề Phật giáo Nam tông Khmer lần thứ 7* (2016).
3. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2015), *Chính sách đối với tổ chức, hội đoàn, chức sắc, nhà tu hành, cơ sở thờ tự của Phật giáo Nam tông Khmer vùng Tây Nam Bộ đến năm 2020, tầm nhìn 2030*, Hà Nội.
4. Huỳnh Thanh Quang (2011), *Giá trị văn hóa Khmer vùng đồng bằng sông Cửu Long*, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011.
5. Nguyễn Mạnh Cường (2002), *Vài nét về người Khơ me Nam Bộ*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
6. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2005), *Chính sách của Nhà nước Việt Nam đối với Phật giáo Nam tông khu vực đồng bào Khmer Tây Nam Bộ*, Hà Nội.

Abstract

TRANSFORMATIONS OF THE KHMER THERAVADA BUDDHISM IN THE SOUTH WEST REGION AT PRESENT

Hoang Thi Lan

Ho Chi Minh National Academy of Politics

Theravada Buddhism is closely associated with the Khmer in the South West region and contributes to the cultural identity of this ethnic community. In recent years, the Khmer Theravada Buddhism in the South West has been changing in both positive and negative aspects. These changes have posed many problems for the Buddhism and for the State management in the religious affairs.

Keywords: Theravada Buddhism; transformation; South West.